

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----✧-----

Bản án số: 101/ST – HNGĐ.

Ngày: 09/9/2022.

V/v: “Xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ – TỈNH LÂM ĐỒNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các hội thẩm nhân dân:

+ Bà Ngô Thị Luân;

+ Bà Trần Thị Hằng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Trọng Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà: Ông Mai Trường Trinh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 219/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022 về việc “Xin ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 35/202/QĐ ST-HNGĐ ngày 15/8/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1991.

HKTT: TDP X, thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.
Tạm trú: Thôn Y, xã Quỳnh Hòa, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Nguyễn Thị L, luật sư D, văn phòng luật sư D, thuộc đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Anh Ngô Văn L, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: TDP Từ Liêm 3, thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

(Chị L, luật sư D vắng mặt có đơn xin vắng mặt, anh L vắng mặt không có lý do).

Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Ngày 11/11/2009 tôi và anh Ngô Văn L xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại

Ủy ban nhân dân thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi chung sống với bố mẹ chồng tại TDP Từ Liêm 3, thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà. Vợ chồng tôi sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2014 mới phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, nên thường xuyên xảy ra cãi vã ngày càng nhiều, đến tháng 12/2014 vợ chồng tôi sống ly thân cho đến nay. Tôi nhận thấy cuộc sống hôn nhân giữa tôi với anh Lâm đã trầm trọng kéo dài, không thể hàn gắn nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Ngô Văn L, để tôi cùng các con ổn định cuộc sống.

Về con chung; Vợ chồng tôi có 02 người con chung là Ngô Minh Khang, sinh ngày 20/8/2010; Ngô Thị Trà My, sinh ngày 21/6/2012, ly hôn tôi trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục Ngô Thị Trà My, sinh ngày 21/6/2012; giao cho anh Lâm trực tiếp nuôi dưỡng Ngô Minh Khang, sinh ngày 20/8/2010, theo nguyện vọng của các con, tôi và anh Lâm không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung; Vợ chồng tôi không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng tôi không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Ngoài ra tôi không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Bị đơn anh Ngô Văn L đã được Tòa án tổng đạt các văn bản Tổ tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L, xử; cho chị Nguyễn Thị L và anh Ngô Văn L được ly hôn.

Về con chung: Giao con chung là cháu Ngô Thị Trà M, sinh ngày 21/6/2012; cho chị Loan trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục; giao cháu Ngô Minh K, sinh ngày 20/8/2010 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục theo nguyện vọng của các con, chị Loan và anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung; nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Chị L, luật sư D vắng mặt có đơn xin vắng mặt, anh Ngô Văn L vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt chị L, luật sư D anh L là phù hợp.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Ngô Văn L, xây dựng gia đình với nhau vào 2009 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống với bố mẹ chồng tại TDP Từ Liêm 3, thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà. Vợ chồng anh chị chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2014 mới phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, nên thường xuyên xảy ra cãi vã ngày càng nhiều, đến tháng 12/2014 vợ chồng chị sống ly thân cho đến nay. Chị nhận thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị với anh Lâm đã trầm trọng kéo dài, không thể hàn gắn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Văn L,

Trong thời gian thụ lý giải vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh, tổng đạt văn bản Tố tụng cho anh L nhưng anh Lâm thường xuyên vắng mặt tại địa phương, nên không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa anh L vắng mặt không có lý do chính đáng, Hội đồng xét xử, xử vắng mặt anh Lâm theo quy định của pháp luật .

Xét thấy; Giữa chị Loan và anh L phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nên đời sống vợ chồng không hoà thuận, hạnh phúc. Đến năm 2014 chị Loan và anh L sống ly thân nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Tình cảm giữa chị Loan và anh L thực sự đã hết, không thể cải thiện, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 53 và khoản 1 Điều 56 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Loan, xử; cho chị Nguyễn Thị L và anh Ngô Văn L được ly hôn là phù hợp.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Ngô Văn L có hai con chung là Ngô Minh Khang, sinh ngày 20/8/2010; Ngô Thị Trà My, sinh ngày 21/6/2012, ly hôn chị Loan có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục Ngô Thị Trà My, sinh ngày 21/6/2012 theo nguyện vọng của con, giao Ngô Minh Khang, sinh ngày 20/8/2010, cho anh Lâm trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục, chị và anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy; Hiện nay chị Loan là người đang trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con chung là Ngô Thị Trà My, sinh ngày 21/6/2012 theo nguyện vọng của con, còn anh L

đang trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con chung là Ngô Minh Khang, sinh ngày 20/8/2010. Do vậy, để đảm bảo điều kiện chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và phát triển ổn định cho trẻ, cần giao con chung là Ngô Thị Trà My, sinh ngày 21/6/2012 cho chị Loan tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao con chung là Ngô Minh Khang, sinh ngày 20/8/2010, cho anh L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị Loan và anh L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L xác định, quá trình chung sống chị và anh L không có tài sản chung, nên không yêu cầu tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị L xác định trong thời gian sống chung chị và anh Lâm không có nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

* Về án phí: Chị L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 157, Điều 165; Điều 203; điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 228 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L; xử, cho chị Nguyễn Thị L và anh Ngô Văn L được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là Ngô Thị Trà My, sinh ngày 21/6/2012 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao con chung là Ngô Minh Khang, sinh ngày 20/8/2010 cho anh Ngô Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh L, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000đồng theo biên

lai thu tiền số 0003233 ngày 23/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, chị L đã nộp đủ án phí.

Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng GDKT – TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS nhân dân huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự.
- UBND thị trấn Nam Ban.
- Lưu HS vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Sơn